

Bản án số: 54/2020/DS-ST

Ngày: 15/6/2020

V/v Tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **HUỖNH VĂN DŨNG**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN CHIẾN CÔNG** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **HUỖNH THỊ CẨM** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-DS ngày 24/3/2020 về tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ CẨM N**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: ấp HP3, xã HMB A, huyện CB, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền cho chị Nhung: Bà **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: ấp HP3, xã HMB A, huyện CB, tỉnh TG.

\* Bị đơn: Anh **LÊ NHỰT T**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp HQ, xã HMB B, huyện CB, tỉnh TG.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm: 1966

Địa chỉ: ấp HP3, xã HMB A, huyện CB, tỉnh TG.

(Bà T, anh T có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, phía đại diện ủy quyền của nguyên đơn đồng thời cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Nguyên vào ngày 28/11/2019, trong lúc bà đang thi công xây dựng một căn nhà trên phần đất tọa lạc tại ấp HP3, xã HMBA, huyện CB, tỉnh TG thì lúc đó có một số người đến phần đất đang xây dựng nói trên, trong đó có anh Lê Nhựt T không biết vì lý do gì mà anh T xông vào đánh con gái ruột của bà là chị Nguyễn Thị Cẩm N, lúc đó N mang bầu gần đến ngày sinh.

Hậu quả xảy ra làm N bị chấn thương phần mềm bụng S36 theo chuẩn đoán của bệnh viện đa khoa trung tâm TG và phải nằm viện điều trị 05 ngày, sau đó về nhà nghỉ điều dưỡng và bà phải ở nhà chăm lo cho chị N không đi mua bán được và bà bị mất đi nguồn thu nhập hàng ngày ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và phải tốn tiền điều trị tại nhà cho N.

Nay phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phía bị đơn là anh Lê Nhựt T phải bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Tiền viện phí + Tiền thuốc = 983.540 đồng.
- Tiền thu nhập từ việc mua bán hàng ngày của người nuôi bệnh là 500.000 đồng/ngày x 05 ngày = 2.5000.000 đồng.
- Tiền thuê xe chuyển viện là 450.000 đồng
- Tiền thuê xe taxi về là 600.000 đồng.
- Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh là 200.0000 đồng/ngày/02 người x 05 ngày = 1.000.000 đồng.

Như vậy phía bị đơn là anh Lê Nhựt T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm N với tổng chi phí số tiền là 5.533.540 đồng (năm triệu năm trăm ba mươi ba ngàn năm trăm bốn mươi đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại tờ tự khai, ý kiến tại các biên bản hòa giải và lời trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, phía bị đơn anh Lê Nhựt T trình bày:*

Anh là người làm thuê lái xe cho anh Lê văn D, vào ngày 28/11/2019 bà T có tiền hành xây dựng nhà trên phần đất đang tranh chấp giữa bà T và anh D, anh có nói với các anh thợ hồ đang xây dựng là đất có tranh chấp khuyên các anh ngưng lại thì lúc này có mặt bà T và con gái bà là chị N, chị N chửi mắng anh và hai bên có cự cãi qua lại, lúc anh nói chuyện với bà T thì chị N có dùng tay tát vào mặt anh một cái, anh phản xạ lại bằng tay nên có trúng vào mặt chị N, lúc này bà T và chị N có dùng đá chọi anh, tại thời điểm xảy ra xô xát không có mặt của anh D. Khi công an xã HMB A mời các bên đến làm việc vì muốn sự việc được giải quyết êm xuôi nên anh có ý kiến hỗ trợ phần tiền thuốc cho chị N là 983.540 đồng nhưng phía chị N không đồng ý, anh xác định không gây thương tích cho chị N. Anh chỉ đồng ý hỗ trợ các chi phí gồm: tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe chuyển viện, tiền thuê xe taxi về trong trường hợp hai bên thương lượng hòa giải thành, còn nếu đưa vụ án ra xét xử thì anh không đồng ý hỗ trợ hay bồi thường khoản chi phí nào theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền cho nguyên đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên, còn phía bị đơn xác định sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi là do anh nóng tính, anh đồng ý tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho chị N nhưng các chi phí gồm:

- Tiền viện phí + Tiền thuốc = 983.540 đồng.
- Tiền thuê xe chuyển viện là 450.000 đồng
- Tiền thuê xe taxi về là 600.000 đồng.
- Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh là 100.0000 đồng/ngày/02 người x 05 ngày = 500.000 đồng.

Tổng cộng các chi phí nêu trên là 2.533.540 đồng, anh không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa :*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần, do:

- Theo trình bày của chị N thì giữa chị và anh T có phát sinh cự cãi, nên anh T xông vào đánh chị N làm chị bị thương và phải nằm viện điều trị 05 ngày. Do đó chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải bồi thường thiệt hại cho chị N bao gồm các khoản: tiền

thuốc, tiền viện phí, tiền thu nhập từ việc mua bán hàng ngày của người nuôi bệnh bị mất (mẹ chị N), tiền thuê xe chuyển viện, tiền thuê xe taxi về, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh. Tổng cộng các khoản là 5.533.540 đồng.

- Đối với bị đơn anh T cũng đồng ý hỗ trợ chi phí tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe chuyển viện, tiền thuê xe taxi về trong trường hợp hai bên thương lượng hòa giải thành, còn nếu đưa vụ án ra xét xử thì anh không đồng ý hỗ trợ hay bồi thường khoản chi phí nào theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Nguyên đơn chị Cẩm N cho rằng chị và anh T có cự cãi với nhau nên T mới xông vào đánh chị, còn anh T cho rằng do chị N đánh vào mặt anh T trước nên anh mới lấy tay đỡ hất tay chị N ra nên mới trúng vào mặt chị N. Tuy nhiên theo biên bản ghi lời khai của anh T ngày 27/12/2019 (BL 32-32a) thì anh Nhựt T khai: *“Lúc đó con gái bà T chạy đến chửi tôi và xông vào tôi, tôi có chửi lại thì con gái bà T xông vào dùng tay định đánh tôi nhưng tôi đỡ lại được và tôi có đánh lại con gái bà T trúng 01 cái vào mặt”*. Xét thấy trong việc cự cãi đánh nhau này giữa nguyên đơn và bị đơn đều có lỗi nhưng lỗi chính trong vụ án này là của bị đơn anh Nhựt T. Anh T không đồng ý bồi thường, anh T cho rằng mình không có lỗi gây ra thương tích cho chị N. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 27/12/2019 (BL 30), biên bản ghi lời khai ngày 27/12/2019 (BL 32-32a), anh T đều có thừa nhận đánh vào mặt chị N một cái; tại biên bản vi phạm hành chính (BL 36), Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (BL 38) về hành vi đánh người khác xảy ra vào ngày 28/11/2019 tại ấp HP3, xã HMB A, anh T đã có ý kiến thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Do đó, việc chị N khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có cơ sở để chấp nhận. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị N có nộp cho Tòa án các chứng cứ bao gồm: Giấy ra viện (BL 09); Hóa đơn ngày 03/12/2019 (BL 10); Phiếu thu ngày 28/11/2019 (BL 11). Tiền xe cấp cứu chuyển viện từ HMBA đến bệnh viện đa khoa MT. Các chứng cứ này phù hợp với yêu cầu khởi kiện của chị N buộc anh T bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc là 983.540đ, tiền thuê xe chuyển viện là 450.000đ và tiền taxi lượt về là 600.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Nhựt T đồng ý hỗ trợ các khoản tiền trên cho chị N.

- Đối với phần yêu cầu bồi thường tiền ăn của người bệnh, người nuôi bệnh trong 05 ngày, tổng cộng là 1.000.000đ. Tại phiên tòa anh T chỉ đồng ý hỗ trợ tiền ăn mỗi người 50.000 đồng/ngày (02 người x 5 ngày x 50.000đ = 500.000 đồng) nên yêu cầu này có cơ sở chấp nhận 01 phần theo mức hỗ trợ của anh T là phù hợp nên được ghi nhận.

- Riêng đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập bị mất trong 05 ngày của người nuôi bệnh là 500.000đ/ngày là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ chị N, bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh thực tế khoảng thu nhập bị mất của bà T trong 05 ngày nuôi bệnh chị N là bao nhiêu. Do đó, đối với yêu cầu này của chị N, căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 07/5/2020 (BL 19), buộc anh T bồi thường khoản thu nhập bị mất của bà T là 200.000đ/ngày x 5 ngày = 1.000.000đ.

Từ những phân tích trên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng :**

- Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Lê Nhựt T là tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe” theo quy định tại điều 590 của Bộ luật dân sự.

**[2] Về nội dung vụ kiện :**

Phía nguyên đơn cho rằng vào ngày 28/11/2019 trong lúc mẹ ruột của nguyên đơn đang thi công xây dựng một căn nhà trên phần đất tọa lạc tại ấp HP3, xã HMBA, huyện CB, tỉnh TG thì có một số người đến phần đất đang xây dựng nói trên trong đó có anh Lê Nhựt T, phía anh T không biết lý do gì, anh T xông vào đánh phía nguyên đơn, lúc này phía nguyên đơn đang mang bầu gần đến ngày sinh. Hậu quả làm cho nguyên đơn bị chấn thương phần mềm bụng S36 theo chuẩn đoán của bệnh viện đa khoa trung tâm TG và phải nằm viện điều trị 05 ngày. Nay phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn là anh Lê Nhựt T phải bồi thường các khoản chi phí thiệt hại như sau:

- Tiền viện phí + Tiền thuốc = 983.540 đồng.
- Tiền thu nhập từ việc mua bán hàng ngày của người nuôi bệnh là 500.000 đồng/ngày x 05 ngày = 2.5000.000 đồng.
- Tiền thuê xe chuyển viện là 450.000 đồng
- Tiền thuê xe taxi về là 600.000 đồng.
- Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh là 200.0000 đồng/ngày/02 người x 05 ngày = 1.000.000 đồng.

Tổng cộng các chi phí nêu trên với số tiền là 5.533.540 đồng.

Còn phía bị đơn xác định sự việc xảy ra theo phía nguyên đơn trình bày một phần lỗi là do bị đơn nóng tính, nay phía bị đơn đồng ý tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho nguyên đơn các khoản chi phí hợp lý gồm:

- Tiền viện phí + Tiền thuốc là 983.540 đồng.
- Tiền thuê xe chuyển viện là 450.000 đồng
- Tiền thuê xe taxi về là 600.000 đồng.
- Tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh là 100.0000 đồng/ngày/02 người x 05 ngày = 500.000 đồng.

Tổng cộng các chi phí nêu trên là 2.533.540 đồng, đối với các chi phí yêu cầu còn lại của nguyên đơn, phía bị đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có một phần cơ sở xem xét chấp nhận bởi lẽ tại biên bản ghi lời khai do Công an xã HMB A lập ngày 27/12/2019 thì phía anh T có thừa nhận đánh chị N, đồng thời phía Công an xã HMB A có tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T về hành vi đánh người, phía anh T đã nhận các văn bản này và không có ý kiến gì, điều đó chứng tỏ anh thống nhất với hành vi sai phạm của mình. Mặc khác, tại biên bản giải quyết về việc đánh người do Công an xã HMB A lập ngày 06/01/2020 có mặt các bên liên quan, phía anh T cũng có ý kiến tự nguyện bồi thường tiền thuốc cho chị N. Tại phiên tòa phía anh T xác định sự việc xảy ra theo phía nguyên đơn trình bày một phần lỗi là do anh nóng tính, vì vậy anh T phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Xét từng khoản chi phí theo yêu cầu cụ thể của nguyên đơn như sau:

+ Đối với chi phí tiền xe chuyển viện là 490.000 đồng, chi phí tiền thuê xe taxi xuất viện là 600.000 đồng, tổng cộng là 1.090.000 đồng, đây là chi phí hợp lý phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bị đơn đồng ý bồi thường nên hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với chi phí điều trị thực tế tiền viện phí, tiền thuốc là 983.540 đồng, đây là chi phí hợp lý phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và bị đơn đồng ý bồi thường nên hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Đối với tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh thời gian người bệnh nằm viện từ ngày 28/11/2019 đến ngày 02/12/2019 là 05 ngày với số tiền 2.500.000 đồng (tức mỗi ngày là 500.000 đồng). Xét thấy phía bà T là người nuôi bệnh cho chị N, hiện nay bà làm nghề mua bán nhỏ lẻ, bà không chứng minh được thu nhập thực tế hiện tại của bà, quá trình Tòa án giải quyết vụ án có tiến hành xác minh thu nhập tại địa phương thì qua xác minh thu nhập thực tế của một lao động nữ phổ thông không có nghề nghiệp ổn định là 200.000 đồng/ngày, phía bà T là lao động nữ tại địa phương, không có thu nhập ổn định nên mức thu nhập 200.000 đồng/ngày đối với bà là phù hợp theo quy định pháp luật nên hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức chi phí mất thu nhập thực tế 200.000 đồng/ngày, công người nuôi bệnh 05 ngày liên tục tức là 1.000.000 đồng, đối với phần còn lại theo yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường 1.500.000 đồng là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

+ Đối với chi phí bồi thường tiền ăn cho người nuôi bệnh và người bệnh là 200.000 đồng/ngày/02 người x 05 ngày = 1.000.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là cao so với mức sinh hoạt hàng ngày của một người dân tại địa phương, vì vậy hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận mức chi phí hợp lý là 100.000 đồng/ngày/02 người là phù hợp, phía bị đơn cũng đồng ý bồi thường mức chi phí hợp lý này nên hội đồng xét xử ghi nhận, đối với phần còn lại theo yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường 500.000 đồng là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Như vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có một phần căn cứ xem xét chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T bồi thường các chi phí hợp lý cho chị N với số tiền tổng cộng là 2.533.540 đồng (tiền thuốc + tiền viện phí, tiền thuê xe chuyển viện, tiền thuê xe taxi về, tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh). Phía anh T phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho chị N chi phí hợp lý đối với chi phí tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh với số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng cộng chi phí mà phía anh T bồi thường cho chị N là 3.533.540 đồng. Đối với số tiền phía nguyên đơn yêu cầu vượt mức chi phí hợp lý tổng cộng là 2.000.000 đồng là không phù hợp nên không được xem xét chấp nhận.

### **[3] Về án phí:**

Phía nguyên đơn không phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận yêu cầu do thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định pháp luật.

Phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 235, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các 584, 585, 586, 590, 357 và 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Nhựt T bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Cẩm N với chi phí số tiền là 2.533.540 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi ba ngàn năm trăm bốn mươi đồng).

Buộc anh Lê Nhựt T phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Cẩm N với chi phí số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm N về việc yêu cầu anh Lê Nhựt T bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

\* Về án phí:

+ Anh Lê Nhựt T phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

\* Về quyền kháng cáo: Chị N (đại diện ủy quyền cho chị N là bà T), anh T, bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN TRUNG TÍNH**